

Số: 136/2021/QĐST-HNGĐ

Bù Đăng, ngày 05 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số: 220/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: ông Trần Thanh B; Sinh năm: 1971

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: bà Thị R; Sinh năm: 1976

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Ông Trần Thanh B; Sinh năm: 1971

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Bà Thị R; Sinh năm: 1976

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Thanh B và bà Thị R thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Trần Minh K, ngày 24/4/2006 cho bà Thị R trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu thành niên.

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của

con chưa thành niên, bên không trực tiếp nuôi con có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đối với cháu Trần Thị H; sinh ngày: 12/4/2002 đã thành niên nên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông Trần Thanh B có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Trần Minh K, ngày 24/4/2006 mỗi tháng 1.500.000đồng cho đến khi cháu thành niên.

Phương thức cấp dưỡng: Hàng tháng ngay sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2.5. Về án phí: ông Trần Thanh B nhận nộp 150.000đồng số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng được khấu trừ vào số tiền mà ông đã nộp tạm ứng trước theo biên lai số 016265 ngày 17/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- VKS và Chi cục THA huyện B;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Điều Thị Hạnh